

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2019/HS-PT

Ngày: 28-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn V; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn V - sinh năm 1992 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Q - sinh năm 1964 và bà Võ Thị U - sinh năm 1964; vợ Nguyễn Thị Thùy L – sinh năm 1997 chưa có con; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 95/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và buộc V bồi thường số tiền 12.900.000 đồng cho người bị hại. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2013 nhưng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Bị bắt tạm giam ngày 18/10/2018 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyễn V là đối tượng sử dụng ma túy và đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sáng ngày 01/10/2018, V đến khu vực xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng “N” 01 bịch ma túy đá với giá 500.000đ, V cất ma túy vào túi áo bên ngực trái để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày, V đến nhà trọ của anh Lâm Bảo H tại ấp G, xã C, huyện Đ để chơi và sử dụng ma túy thì anh H vắng nhà nhưng có mặt của Ngô Tuấn A cũng đang đến chơi (V, H, A đều quen biết nhau và đều là người nghiện ma túy).

Khi vào, thấy nhà H có nỏ (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá) nên V lấy ra lau và lấy gói ma túy trong túi áo ra để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện Đ kết hợp cùng Công an xã C ập vào bắt quả tang, thu giữ:

- 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trên nền gạch trước mặt nơi V đang ngồi, V khai nhận tinh thể màu trắng trên là ma túy đá của V. Công an đã niêm phong vật chứng, có chữ ký của Nguyễn V, Ngô Tuấn A và dấu mộc của Công an xã C trên gói niêm phong (ký hiệu M1);

- Mở rộng phạm vi khám xét, Công an thu giữ dưới tấm nệm gần nơi A ngồi 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nhưng không ai thừa nhận của mình. Vật chứng này được niêm phong có chữ ký của Nguyễn V, Ngô Tuấn A và dấu mộc của Công an xã C (ký hiệu M2);

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 508/PC09-GĐMT ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1316gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng: 0,4095gam.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-ĐQ ngày 09 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí

và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 01/4/2019, bị cáo Nguyễn V có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử vụ án theo hướng tuyên bị cáo không có tội.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp; Hành vi của bị cáo đã xác định rõ ràng nên việc kháng cáo cho rằng bị cáo không có phạm tội là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về vấn đề bị cáo Nguyễn V cho rằng bị bức cung, nhục hình trong quá trình điều tra: Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai này của bị cáo là không có căn cứ, bởi lẽ:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cho rằng bị công an tên “M” chích điện và đánh bị cáo, có vợ bị cáo chứng kiến. Sau khi nghiên cứu, cân nhắc, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra về vấn đề này. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh, làm việc đối với Điều tra viên Nguyễn Xuân X là người trực tiếp thực hiện việc bắt bị cáo thì khi bắt quả tang việc phạm tội, không ai bức cung, nhục hình bị cáo. Không những vậy, vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Thùy L cũng khai nhận: Khi Nguyễn V và Ngô Tuấn A bị bắt trong nhà Lâm Bảo H thì chị đứng ở ngoài cách khoảng 10m nên không biết sự việc diễn ra bên trong.

Tại biên bản làm việc với anh Ban Văn M cán bộ Công an huyện Đ và anh Nguyễn Đăng Hữu P là Công an viên xã C là những người tham gia hỗ trợ việc bắt bị cáo thì khi tiến hành bắt, lực lượng công an đã tuân thủ các quy định của pháp luật, không đánh đập, không chích điện ai và các đối tượng bị bắt đều chấp hành.

Kết quả làm việc này hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh Ngô Tuấn A là người bị bắt quả tang cùng với bị cáo. A xác định khi công an bắt thì cả bị cáo V và A đều chấp hành, khai báo tự nguyện và ký tên vào biên bản, lực lượng Công an không đánh đập, chích điện, bức cung bị cáo V.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo Nguyễn V:

Xét lời khai ban đầu của bị cáo đã thừa nhận: sáng ngày 01/10/2018, bị cáo đến khu vực xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng “N” 01 bịch ma túy đá với giá 500.000đ và cất ma túy vào túi áo bên ngực trái để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày, V đến nhà trọ của Lâm Bảo H tại ấp G - xã

C - huyện Đ để chơi và sử dụng ma túy thì chỉ gặp Ngô Tuấn A cũng đang đến chơi, còn H vắng mặt tại nhà. Thấy nhà H có nỏ (bộ dụng cụ sử dụng ma túy) nên V lấy ra lau và lấy gói ma túy trong túi áo ra chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện Đ kết hợp cùng Công an xã C ập vào bắt quả tang.

Lời khai này của bị cáo phù hợp với nội dung của biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 11), phù hợp lời khai, đối chất của người làm chứng Ngô Tuấn A là “thấy V lấy gói ma túy từ túi áo ngực trái ra định sử dụng thì bị công an bắt” (BL 12, 19, 22), phù hợp với bản tường trình của bị cáo (BL 17) và lời khai của bị cáo (BL 21). Không những vậy, vật chứng thu giữ được của bị cáo đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ lập biên bản niêm phong đúng quy định có chữ ký của bị cáo, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai mở niêm phong và giám định kết luận tinh thể bên trong gói niêm phong của bị cáo có chứa 0,1316gam ma túy Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Với các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Nguyễn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật, không làm oan cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn V cũng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh không có tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn V 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Đ (2);
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thế Phương